

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 604 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án phát triển các cụm công nghiệp
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 202/TTr-SCT ngày 03 tháng 02 năm 2021 và trên cơ sở ý kiến của các Ủy viên UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố, trong đó chú trọng tạo sự liên kết với các khu kinh tế, khu công nghệ cao, các khu, cụm công nghiệp trong thành phố và vùng.

b) Phát triển các cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, nâng cao hệ số sử dụng đất, đáp ứng nhu cầu mặt bằng cho sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp thành phố.

c) Phát triển các cụm công nghiệp bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, kết hợp với bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

d) Phát triển và phân bố các cụm công nghiệp phải dựa trên việc sử dụng hợp lý lao động và sự cân đối, hài hòa giữa các ngành nghề, phù hợp với việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo định hướng chung của thành phố.

đ) Tập trung phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề có sản phẩm đặc trưng, có lợi thế về thương hiệu, thị trường, sử dụng lao động nông thôn; kết hợp giữa phát triển làng nghề với du lịch, bảo tồn phát triển văn hóa truyền thống và gắn với bảo vệ môi trường.

e) Đối với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, khuyến khích đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị, công nghệ để tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành. Các dự án mới đầu tư phải có quan điểm lựa chọn công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Hình thành hệ thống các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề hợp lý trên địa bàn; đảm bảo một phần quan trọng nhu cầu đất cho các doanh nghiệp công nghiệp, hộ kinh doanh vừa và nhỏ, siêu nhỏ, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng phát triển của thành phố theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững; góp phần vào sự tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Phát triển thêm 4 - 5 cụm công nghiệp mới nhằm đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu đất cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ, đặc biệt là các cơ sở nằm trong khu dân cư cần phải di dời và bố trí tập trung để ổn định và phát triển sản xuất, khắc phục các vấn đề về ô nhiễm môi trường trong khu dân cư; tạo ra sự liên kết phát triển theo ngành nghề trong các cụm công nghiệp để hướng tới chuyên môn hóa trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước và bố trí, sắp xếp các cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ vào Khu quy hoạch làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước Ngũ Hành Sơn giai đoạn II, đối với những cơ sở sản xuất đã được bố trí vào khu làng nghề trong giai đoạn I gặp khó khăn về diện tích phân lô, nghiên cứu đề xuất phương án bố trí lại hoặc sáp nhập theo các tiêu chuẩn (mức đóng thuế, quy mô sản xuất,...).

- Đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Làng nghề đá chế Hòa Sơn để bố trí tập trung các cơ sở làm nghề đá chế tại Hòa Vang nhằm quản lý tốt các vấn đề về ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Điều chỉnh đưa cụm công nghiệp Thanh Vinh mở rộng ra khỏi quy hoạch các cụm công nghiệp của thành phố để bố trí quỹ đất cho việc phát triển hạ tầng kỹ thuật khác nhằm phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tỷ lệ nước thải, khí thải công nghiệp được thu gom và xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đúng quy định đạt 100%.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tập trung thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp đã xây dựng trong giai đoạn trước với tỷ lệ lấp đầy đến năm 2030 đạt 100%.

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài cụm công nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các cụm công nghiệp.

- Tùy theo tình hình thực tế và nhu cầu mặt bằng của doanh nghiệp có thể nghiên cứu để bổ sung mới hoặc mở rộng các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề cho phù hợp.

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng phát triển các cụm công nghiệp ưu tiên

3.1.1. Định hướng về quy mô, vị trí, ranh giới

a) Cụm công nghiệp Cẩm Lệ

- Vị trí: Thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ.

- Tổng diện tích quy hoạch: 290.928m².

- Ranh giới quy hoạch được giới hạn như sau:

+ Phía Đông giáp: Trạm xử lý nước thải.

+ Phía Tây giáp: Hành lang an toàn tuyến điện 220kV.

+ Phía Nam giáp: Khu dân cư.

b) Cụm công nghiệp Hòa Nhơn

- Vị trí: Thuộc xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang.

- Tổng diện tích quy hoạch: 247.522m².

- Ranh giới quy hoạch được giới hạn như sau:

+ Phía Đông giáp: Đất đồi núi.

+ Phía Tây Bắc giáp: Kênh thoát nước quy hoạch.

+ Phía Tây Nam giáp: Tuyến điện 500kV.

+ Phía Đông Bắc giáp: Ranh giới Trạm nghiên phục vụ tận thu đất đá dự án tuyến đường nối từ mỏ đá Hòa Nhơn ra đường Lê Trọng Tấn.

c) Cụm công nghiệp Hòa Hiệp Bắc

- Vị trí: Thuộc phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu.

- Tổng diện tích quy hoạch: 144.800m².

- Ranh giới quy hoạch được giới hạn như sau:

- + Phía Bắc và Tây giáp: Hành lang đường sắt quy hoạch mới.
- + Phía Nam giáp: Khu dân cư và Khu công nghiệp Liên Chiêu.
- + Phía Đông giáp: Khu dân cư và Quốc lộ 1A.

d) Cụm công nghiệp Hòa Khánh Nam

- Vị trí: Thuộc phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiêu.
- Tổng diện tích quy hoạch: $132.924m^2$, trong đó:

+ Diện tích vị trí 1: $108.188m^2$

+ Diện tích vị trí 2: $24.736m^2$

- Ranh giới quy hoạch được giới hạn như sau:

Vị trí 1: Phía Bắc Xí nghiệp gạch ngói Quảng Thắng.

+ Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng.

+ Phía Nam giáp: Tuyến đường quốc phòng chiến lược.

+ Phía Tây giáp: Tuyến đường quốc phòng chiến lược.

+ Phía Bắc giáp: Đất đồi núi.

Vị trí 2: Phía Tây Xí nghiệp gạch ngói Quảng Thắng.

+ Phía Đông giáp: Xí nghiệp gạch ngói Quảng Thắng.

+ Phía Nam giáp Đất đồi núi và đất quân đội.

+ Phía Tây giáp: Đất đồi núi.

+ Phía Bắc giáp: Tuyến đường quốc phòng chiến lược, đất quân đội

3.1.2. Định hướng đầu tư xây dựng hạ tầng và phân bổ sản xuất trong cụm công nghiệp

a) Đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp mới phải có kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành, có sự khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và các khu vực lân cận, đảm bảo yêu cầu an toàn, hoạt động bình thường của các công trình kỹ thuật hiện có tại khu vực, có các dịch vụ công cộng, tiện ích phù hợp phục vụ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, đồng thời thuận lợi cho hoạt động, sinh hoạt của người lao động.

b) Tận dụng địa hình để xây dựng kết cấu hạ tầng, san gạt mặt bằng hợp lý để tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả đầu tư trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch.

c) Dành một phần diện tích cụm công nghiệp để đầu tư nhà xưởng xây sẵn cao tầng cho các doanh nghiệp thuê lại để tăng hệ số sử dụng đất, đáp ứng nhiều hơn nhu cầu của doanh nghiệp, trong đó có thể xem xét dùng chung hạ tầng cảnh quan nhằm vừa đảm bảo không gian hoạt động vừa tăng tính mỹ quan đối với một số cơ sở sản xuất có nhu cầu từ $500m^2$ trở xuống.

d) Nghiên cứu phân bố sản xuất theo nhóm ngành nghề sản xuất tương đồng, bố trí thành từng cụm, sử dụng chung cảnh quan và cây xanh nhằm tiết kiệm quỹ đất, đồng thời đảm bảo hợp lý về mặt sản xuất, môi trường và mỹ quan.

đ) Bố trí các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường theo quy định. Các cơ sở sản xuất có mức độ tiếng ồn, bụi, mùi, khói thải, chất thải nhiều hơn được bố trí ở khu vực lõi của cụm công nghiệp để tăng khoảng cách ly vệ sinh với khu dân cư hiệu quả hơn; đồng thời bố trí các khu vực dành cho các loại hình, ngành nghề sản xuất phải đảm bảo không ảnh hưởng chéo lẫn nhau và có tính liên kết, tương hỗ trong sản xuất.

e) Các công trình trong cụm công nghiệp phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính đồng bộ về kiến trúc theo từng khu chức năng và kiến trúc tổng thể của cụm công nghiệp, đảm bảo sự hợp lý, đẹp, có sự liên hoàn và thân thiện với môi trường.

g) Khuyến khích công trình xây dựng áp dụng kiến trúc xanh và công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng sạch.

h) Hệ thống xử lý nước thải của từng doanh nghiệp và của cả cụm công nghiệp phải tuân thủ các quy định của quy chuẩn thiết kế đô thị về khoảng cách ly và vệ sinh môi trường.

3.1.3. Định hướng thu hút đầu tư

a) Định hướng chung đối với các nhóm ngành thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, đồ uống.
- Sản xuất sản phẩm từ kim loại; gia công cơ khí (không có xi mạ, tráng kẽm hoặc đúc).
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.
- Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục); sản xuất giày dép.
- Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo danh mục sản phẩm được thu hút đầu tư theo chính sách của thành phố Đà Nẵng.
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất đồ chơi; sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre nứa, rom rạ và vật liệu tết bện.
- Sản xuất sản phẩm từ plastic.
- Sản xuất gạch (trừ gạch đất sét nung), gốm sứ, ngói lợp.
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in.
- Các ngành sản xuất sạch, thân thiện với môi trường khác.

- Các doanh nghiệp khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo thân thiện với môi trường.

b) Căn cứ vào điều kiện quy mô diện tích, vị trí, đặc điểm và mục tiêu phát triển của từng cụm công nghiệp để xem xét lựa chọn cụ thể các lĩnh vực thu hút đầu tư vào cụm trên cơ sở định hướng chung của thành phố.

3.2. Định hướng phát triển các cụm công nghiệp làng nghề

3.2.1. Làng nghề truyền thống đá mỹ nghệ Non Nước Ngũ Hành Sơn

a) Định hướng về quy mô, vị trí, ranh giới

- Vị trí: Thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn.

- Tổng diện tích quy hoạch: 442.316 m².

+ Giai đoạn 1: 374.156 m².

+ Giai đoạn 2: 68.160 m².

- Ranh giới quy hoạch được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đường B = 16,5m (6,0m + 10,5m).

+ Phía Nam giáp: Đất sản xuất.

+ Phía Đông giáp: Đất cây xanh cách ly.

+ Phía Tây giáp: Đường B = 22,5m (6,0m + 10,5m + 6,0m).

b) Định hướng phát triển chung

- Phát triển làng nghề trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa làng nghề.

- Khuyến khích và phát triển sản xuất làng nghề theo hướng tập trung những sản phẩm điêu khắc thủ công có hàm lượng nghệ thuật cao; mỗi sản phẩm điêu khắc được sản xuất theo tinh thần ẩn chứa các lớp lịch sử, văn hóa trong từng công đoạn điêu khắc; là bảo tàng sống về sinh hoạt văn hóa, đời sống tinh thần của người dân địa phương.

- Tạo cơ chế khuyến khích và chỉ ưu tiên những cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ được mở rộng quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh với sản phẩm điêu khắc thủ công, có giá trị nghệ thuật đặc trưng làng nghề, có giá trị gia tăng cao.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định hiện hành, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất.

- Về lâu dài, nếu có phát sinh nhu cầu về quỹ đất cho các cơ sở sản xuất mới thì không xem xét tiếp tục mở rộng diện tích làng nghề tại địa điểm hiện nay mà thực hiện nghiên cứu quy hoạch và di dời khu sản xuất vào các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung khác để đảm bảo môi trường.

c) Định hướng thu hút đầu tư

- 100% các cơ sở sản xuất đáp ứng đủ điều kiện được đưa vào khu sản xuất làng nghề tập trung với diện tích và vị trí khu sản xuất được phân bổ hợp lý, đáp ứng được nhu cầu sản xuất và phù hợp với những đặc trưng của quy trình sản xuất đá mỹ nghệ.

- 100% nhà xưởng sản xuất của các cơ sở được xây dựng theo đúng quy hoạch, có tính đồng bộ và đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn trong sản xuất.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng, thoát nước trong khu sản xuất được quy hoạch ban đầu, đồng bộ đảm bảo điều kiện cho các cơ sở sản xuất.

3.2.2. Làng nghề đá chẻ Hòa Sơn

a) Định hướng về quy mô, vị trí, ranh giới

- Vị trí: Thuộc thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang.

- Tổng diện tích quy hoạch: 119.509m², điều kiện được đưa vào khu sản xuất

- Ranh giới quy hoạch được giới hạn như sau:

- + Phía Tây giáp: Đường quy hoạch B = 20,5m (5,0 + 10,5 + 5,0).

- + Phía Đông giáp: Hành lang an toàn đường tránh Nam Hải Vân.

- + Phía Nam giáp: Đất dân cư hiện trạng.

- + Phía Bắc giáp: Đất dân cư hiện trạng.

b) Định hướng phát triển chung

- Hình thành khu sản xuất tập trung, đồng bộ, có sở hạ tầng thuận lợi, có điều kiện xử lý và bảo vệ môi trường, gắn với vùng nguyên liệu và nguồn lao động.

- Nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, từng bước nâng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Khai thác hiệu quả các lợi thế so sánh về tài nguyên, lao động và hạ tầng tại địa phương.

- Phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng đặc trưng của địa phương theo hướng bền vững, phù hợp với quy hoạch chung và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội khác.

- Quy hoạch làng nghề phải đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường theo quy định.

c) Định hướng thu hút đầu tư

- 100% các hộ sản xuất đá chẻ trên địa bàn Hòa Sơn, Hòa Nhơn và các hộ bị ảnh hưởng giải tỏa dự án làng đá chẻ có nhu cầu chuyển đổi ngành nghề được bố trí, sắp xếp vào sản xuất khu vực tập trung làng đá chẻ Hòa Sơn.

- 100% nhà xưởng của các cơ sở sản xuất được xây dựng theo đúng các quy định quản lý kiến trúc, xây dựng công trình, đảm bảo tính đồng bộ và các tiêu chuẩn an toàn của quá trình sản xuất.

- Tiếp nhận các hộ là đối tượng phải giải tỏa, di dời dọc tuyến đường ĐH2, trong đó có 30 hộ trực tiếp nằm trong diện giải tỏa di dời phục vụ đường ĐH2 (Hòa Sơn: 18 hộ, Hòa Nhơn: 12 hộ), tập trung chủ yếu ở các thôn Phú Thượng, Phú Hạ, Xuân Phú xã Hòa Sơn và thôn Phước Hưng xã Hoà Nhơn.

- Di dời các cơ sở sản xuất có ngành nghề tương tự xen kẽ trong khu dân cư ra khỏi khu vực đông dân cư nhằm đảm bảo môi trường và phù hợp quy hoạch chung của thành phố.

4. Một số giải pháp

4.1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp

a) Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng với tầm nhìn dài hạn (30 - 50 năm), làm cơ sở xác định quỹ đất cho phát triển công nghiệp thành phố trước mắt và lâu dài, trong đó có các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, trong diện giải tỏa di dời phục vụ đường ĐH2.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đồng thời xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, đặc biệt là các đơn vị có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm về xây dựng, quản lý tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp mới trên địa bàn.

c) Tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, các tổ chức quốc tế để hỗ trợ quy hoạch chi tiết và đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn thành phố.

4.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề:

- Tranh thủ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia theo các quy định của Nhà nước và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 324/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng để hỗ trợ doanh nghiệp là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp một phần chi phí lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp.

- Các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố với lãi suất ưu đãi.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận và được hưởng chính sách ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất và các ưu đãi khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 324/2020/NQ-HĐND trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tại cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận và được hưởng chính sách ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất và các ưu đãi khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận và được hưởng các chính sách hỗ trợ về đổi mới công nghệ và chính sách hỗ trợ khác theo quy định của thành phố.

c) Hỗ trợ kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp

Ngân sách thành phố hỗ trợ kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý hoạt động cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật và theo khả năng cân đối ngân sách, gồm:

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ chi phí tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác quản lý cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ chi phí tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về mô hình, công tác quản lý cụm công nghiệp để nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác này ở cả cấp thành phố và quận, huyện.

- Khảo sát, đánh giá các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào các cụm công nghiệp để phục vụ cho việc xem xét lựa chọn, thu hút các doanh nghiệp vào các cụm công nghiệp phù hợp với mục tiêu đặt ra.

- Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn thành phố.

4.3. Giải pháp về bảo vệ môi trường

a) Việc thu hút các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp phải tuân thủ đúng ngành nghề phù hợp với quy hoạch, định hướng đã được phê duyệt để đảm bảo sự vận hành có hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp; Kiên quyết không thu hút đối vào cụm công nghiệp những dự án sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu có nguy cơ cao gây tác động xấu tới môi trường vượt ngưỡng cho phép.

b) Tăng cường công tác giám sát, đảm bảo các dự án phải được lập hồ sơ môi trường và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trước khi đi vào vận hành chính thức theo đúng quy định.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp, tập trung vào công tác giám sát việc vận hành các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các trạm quan trắc tự động về không khí, nước thải trong việc kiểm soát, dự báo chất lượng môi trường, tại các cụm công nghiệp.

đ) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực trong việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan quản lý tại địa phương; nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp;

e) Tăng cường vai trò giám sát của cộng đồng trong công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của cụm công nghiệp, xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc giám sát xả thải của các cụm công nghiệp.

g) Nghiên cứu để từng bước tiến đến xây dựng cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề sinh thái.

4.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường kết nối giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất để lựa chọn các ngành, các chương trình đào tạo phù hợp với cán bộ quản lý và người lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, phù hợp với nhu cầu của các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.

b) Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề tại các cụm công nghiệp làng nghề, làng nghề nhằm bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, đặc trưng của địa phương.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thường xuyên thông tin về thị trường lao động làm căn cứ để các cơ sở đào tạo định hướng phát triển, đáp ứng sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong tương lai.

4.5. Giải pháp về khoa học công nghệ

a) Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu về công nghệ; Thúc đẩy mô hình hợp tác khoa học và công nghệ giữ ba bên: Doanh nghiệp - Nhà nước - Trường đại học, nhà nghiên cứu, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

b) Mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế, nhất là đối với hàng xuất khẩu, trong đó chú ý các doanh nghiệp nhỏ.

c) Có giải pháp liên kết giữa các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp nước ngoài với các tổ chức và các doanh nghiệp trong nước trong quá trình nghiên cứu phát triển công nghệ mới.

4.6. Giải pháp về tổ chức quản lý

a) Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp để quản lý, vận hành các cụm công nghiệp được đầu tư từ ngân sách thành phố, trong đó hình thành Ban Quản lý cụm công nghiệp trực thuộc UBND các quận, huyện hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ

cho đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương trên nguyên tắc không phát sinh thêm biên chế.

b) Xây dựng và thực hiện tốt các quy chế, quy định làm cơ sở để thu hút đầu tư và quản lý các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề một cách thống nhất, đồng bộ như : Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; Quy định tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp và quy trình thủ tục đầu tư vào cụm công nghiệp; Quy chế quản lý kiến trúc và xây dựng trong cụm công nghiệp; Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp;...

c) Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tham gia đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong việc quản lý các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để các doanh nghiệp nắm bắt và thụ hưởng nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất hiệu quả tại các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.

5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, có nhiệm vụ tham mưu triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo UBND thành phố giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

- Chủ trì phối hợp với các ngành và địa phương tham mưu xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt Quy định tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp và quy trình thủ tục đầu tư vào cụm công nghiệp làm cơ sở để thu hút, lựa chọn các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp.

b) Sở Xây dựng

Phối hợp với UBND các quận, huyện xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc và xây dựng trong cụm công nghiệp để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án này, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án do đơn vị chủ trì để lập dự toán kinh phí chi tiết theo nội dung chi, mức chi đúng chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, gửi Sở Công Thương kiểm tra, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với chi đầu tư) hoặc Sở

Tài chính (đối với chi thường xuyên) xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước.

d) Sở Giao thông vận tải

Lập kế hoạch và thực hiện nâng cấp các tuyến giao thông, đảm bảo giao thông thuận lợi nhất tới các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch của từng thời kỳ nhằm phục vụ lưu thông hàng hóa sản xuất từ các cụm công nghiệp ra bên ngoài; tăng cường hệ thống giao thông công cộng phục vụ cho việc đi lại của người dân, đặc biệt là người lao động làm việc tại các cụm công nghiệp.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Rà soát, hoàn thiện và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó chú ý doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp; sớm xây dựng và đưa vào hoạt động sản giao dịch công nghệ; thúc đẩy vận hành thị trường công nghệ; thúc đẩy mô hình hợp tác khoa học và công nghệ giữa ba bên: Doanh nghiệp - Nhà nước - Trường Đại học, nhà nghiên cứu; và triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách khác nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ trong các ngành công nghiệp.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của thành phố, trong đó cân đối bố trí đất cho phát triển các cụm công nghiệp theo quy hoạch; đề xuất chính sách đất đai phù hợp để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, trong đó có doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ; chủ trì phối hợp UBND các quận, huyện triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong các cụm công nghiệp.

f) Sở Thông tin và Truyền thông

- Huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông đáp ứng yêu cầu phát triển các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn.

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án và các chính sách ưu đãi, chính sách hỗ trợ để phát triển các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tham mưu chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào những ngành nghề còn thiếu, nghiên cứu đề xuất cơ chế điều chỉnh quy mô đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp phù hợp với yêu cầu thực tế; và triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách khác theo quy hoạch nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn, trong đó có các cụm công nghiệp.

h) UBND các quận, huyện

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện quy hoạch

phát triển các cụm công nghiệp; giám sát bảo vệ môi trường trên địa bàn, di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm khỏi khu dân cư; phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ, khôi phục và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc và xây dựng trong cụm công nghiệp; ban hành và triển khai thực hiện Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *U*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành;
- Lưu: VT, KT, SCT.

24/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

santy-22/10/2021 14:41:36